

Soạn văn lớp 6:

Bài Phó từ

I. KIẾN THỨC CƠ BẢN

1. Phó từ là gì?

Đọc các câu sau đây và thực hiện yêu cầu:

(1) Viên quan ấy đã đi nhiều nơi, đến đâu quan cũng ra những câu đố oái oăm để hỏi mọi người, tuy mất nhiều công mà vẫn chưa thấy có người nào thật lỗi lạc.

(Theo Em bé thông minh)

(2) Lúc tôi đi bách bộ thì cả người tôi rung rinh một màu nâu bóng mỡ soi gương được và rất ưa nhìn. Đầu tôi to ra và nổi từng tảng, rất bướng.

(Tô Hoài)

- Xác định các cụm từ có chứa những từ in đậm;
- Nhận xét về nghĩa của các từ in đậm trên. Chúng bổ sung ý nghĩa cho những từ nào, thuộc từ loại gì?
- Xếp các cụm từ có các từ in đậm vào bảng sau và nhận xét về vị trí của chúng trong cụm từ?

Phụ trước	Động từ, tính từ trung tâm	Phụ sau
....

Gợi ý:

- Các cụm từ: đã đi nhiều nơi, cũng ra những câu đố, vẫn chưa thấy có người nào, thật lỗi lạc; soi gương được, rất ưa nhìn, to ra, rất bướng;
- Các từ in đậm không chỉ sự vật, hành động hay tính chất cụ thể nào; chúng là các phụ ngữ trong các cụm từ, có vai trò bổ sung ý nghĩa cho các động từ và tính từ: đi, ra (những câu đố), thấy, lỗi lạc, soi (gương), ưa nhìn, to, bướng;
- Về vị trí của các từ: Những từ in đậm trên là phó từ, đứng trước hoặc đứng sau động từ, tính từ.

Phụ trước	Động từ, tính từ trung tâm	Phụ sau

đã	đi	Nhiều nơi
cũng	ra	Những câu đó
Vẫn chưa	thấy	
thật	Lỗi lạc	
	soi	
		(gương) được
rất	Ưu nhìn	
	to	ra
rất	bướng	

2. Phân loại phó từ

a) Tìm các phó từ trong những câu dưới đây:

(1) Bởi tôi ăn uống điều độ và làm việc có chừng mực nên tôi chóng lớn lắm.

(Tô Hoài)

(2) Em xin vái cả sáu tay. Anh đừng trêu vào... Anh phải sợ ...

(Tô Hoài)

(3) [...] không trông thấy tôi, nhưng chị Cốc đã trông thấy Dế Choắt đang loay hoay trong cửa hang.

(Tô Hoài)

Gợi ý: Các phó từ: lắm (1); đừng, vào (2); không, đã, đang (3).

b) Các phó từ vừa tìm được nằm trong cụm từ nào, bổ sung ý nghĩa cho từ nào trong cụm ấy?

Gợi ý:

- Các cụm từ chứa phó từ: chóng lớn lắm; đừng trêu vào; không trông thấy; đã trông thấy; đang loay hoay;

- Xác định các từ trung tâm của cụm: lớn, trêu, trông thấy, loay hoay.

c) Nhận xét về ý nghĩa mà các phó từ bổ sung cho động từ, tính từ trong cụm rồi xếp chúng vào bảng phân loại sau:

Ý nghĩa bổ sung	Vị trí so với động từ, tính từ	
	Đứng trước	Đứng sau
Chỉ quan hệ thời gian		
Chỉ mức độ		
Chỉ sự tiếp diễn tương tự		
Chỉ sự phủ định		
Chỉ sự cầu khiến		
Chỉ kết quả và hướng		
Chỉ khả năng		

d) Điền các phó từ trong bảng ở mục 1 vào bảng phân loại trên.

Gợi ý: đã, đang - chỉ quan hệ thời gian; thật, rất, lắm - chỉ mức độ; cũng, vẫn - chỉ sự tiếp diễn tương tự; không, chưa - chỉ sự phủ định; đừng - chỉ sự cầu khiến; vào, ra - chỉ kết quả và hướng; được - chỉ khả năng.

đ) Dựa vào bảng phân loại trên, hãy cho biết những phó từ đứng trước động từ, tính từ thường là những phó từ mang nghĩa gì? Thực hiện yêu cầu này đối với các phó từ đứng sau động từ, tính từ.

Gợi ý: Căn cứ vào vị trí của phó từ so với động từ, tính từ, người ta chia phó từ thành hai loại: đứng trước và đứng sau. Các phó từ đứng trước động từ, tính từ thường là các phó từ chỉ quan hệ thời gian, mức độ, sự tiếp diễn tương tự, sự phủ định, sự cầu khiến. Các phó từ đứng sau động từ, tính từ thường là các phó từ chỉ mức độ, khả năng, kết quả và hướng.

II. RÈN LUYỆN KĨ NĂNG

1. a) Trong các câu sau đây có những phó từ nào? Chúng nằm trong cụm từ nào?

(1) Thê là mùa xuân mong ước đã đến. Đầu tiên, từ trong vườn, mùi hoa hồng, hoa huệ sực nức. Trong không khí không còn ngửi thấy hơi nước lạnh lẽo mà bây giờ đây hương thơm và ánh sáng mặt trời. Cây hồng bì đã cởi bỏ hết những cái áo lá già đen thui. Các cành cây đều lắm tấm màu xanh. Những cành xoan khẳng khiu đương trở lá lại sắp bung toả ra những tàn hoa sang sáng, tím tím. Ngoài kia, rặng râm bụt cũng sắp có nụ.

Mùa xuân xinh đẹp đã về! Thế là các bạn chim đi tránh rét cũng sắp về!

(Tô Hoài)

(2) Quả nhiên con kiến càng đã xuyên sợi chỉ xuyên qua đường ruột ốc cho nhà vua trước con mắt thần phục của sứ giả nước láng giềng.

(Em bé thông minh)

Gợi ý: Các cụm từ có phó từ: đã đến; không còn người thấy; đã cởi bỏ hết; đều lấm tấm màu xanh; đương trở lá lại sắp bung toả ra; cũng sắp có nụ; đã về; cũng sắp về; đã xuyên được sợi chỉ.

b) Nhận xét về ý nghĩa mà các phó từ trong những câu trên bổ sung cho động từ và tính từ.

Gợi ý:

- Xem gợi ý trong mục (I.2.d);

- Lưu ý thêm các phó từ:

+ không còn: phủ định sự tiếp diễn tương tự (không: chỉ sự phủ định; còn: chỉ sự tiếp diễn tương tự);

+ đều: chỉ sự tiếp diễn tương tự;

+ đương (đang), sắp: chỉ quan hệ thời gian;

+ cũng sắp: chỉ sự tiếp diễn tương tự trong tương lai gần (cũng: chỉ sự tiếp diễn tương tự; sắp: chỉ quan hệ thời gian - tương lai gần)

2. Bằng một đoạn văn ngắn (từ 3 đến 5 câu), hãy thuật lại sự việc Đé Mèn trêu chị Cốc. Chỉ ra ít nhất một phó từ đã được dùng trong đoạn văn ấy và cho biết em đã dùng nó để làm gì.

Gợi ý: Chú ý đến diễn đạt, không gò ép khi sử dụng phó từ; xem lại bảng phân loại để nắm chắc nghĩa của từng loại phó từ.

Tham khảo đoạn văn và cách phân tích sau:

Vôn tính nghịch ranh, vừa nhìn thấy chị Cốc, Đé Mèn đã nghĩ ngay ra mưu trêu chị. Bị chọc giận chị Cốc bèn giáng ngay tai họa lên đầu Đé Choắt bởi lúc này, Choắt ta vẫn đang loay hoay ở phía cửa hang. Sự việc diễn ra bất ngờ và nhanh quá, Choắt trở tay không kịp, thế là đành thế mạng cho trò nghịch tai quái của Mèn.

- Các phó từ trong đoạn văn là những từ in đậm.

- Tác dụng của các phó từ:

+ Các từ vừa, ngay, đã, vẫn đang: chỉ quan hệ thời gian.

- + Cụm từ ở ngay phía cửa hàng: chỉ hướng.
- + Các từ bất ngờ, quá: chỉ mức độ.
- + Từ không kịp: chỉ khả năng.